



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 543 ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

LV#:

VIEW#:

I-71#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN BINH KHIEM
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 379/9 LY THAI TON K2 F4 THI XA CAMAU-MINH-HAI.

Date of Birth: 11-7-1946 Place of Birth: PHU QUOI-CHAU THANH-VINH LONG

Previous Occupation (before 1975) THO KY TAI CHANH TY THUÊ-VU AN XUYEN
(Rank & Position) (SỞ TRƯỞNG TỊCH 1946)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 9-10-1977 To 01-10-1985
(Thang - Ngay - Nam) Years: 4 Months: 9 Days: 7

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>1. NGUYEN THANH SON</u>	
<u>2. NGUYEN THE HOANH</u>	
<u>3. NGUYEN THANH CU</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on USC Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ¹NGUYỄN-BÌNH KHIEM²
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVE	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
¹ TRINH KIM CAM	1938	Wife
¹ NGUYỄN THỊ THUY HUONG	1969	CON
¹ NGUYỄN THỊ THUY LOAN	1970	-w-
¹ NGUYỄN THỊ PHUONG LOAN	1975	-w-

DEPENDENT'S ADDRESS (List dependent's address)

APPROVED BY



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 543 ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

TVF: _____

VIEW: _____

I-718: ☒ YES ☐ NO

EXIT VISA: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN BÌNH KHIÊM
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 379/9 LÝ THÁI TON K2 PHẠM THỊ XÃ CÀ MAU - MINH HẢI -

Date of Birth: 11 - 7 1946 Place of Birth: PHÚ QUỐC - CHÂU THÀNH - VINH LONG -

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) THỎ KÝ TÀI CHÁNH TỶ THUẾ VỤ AN XUYỀN
(Rank & Position) (SỐ TRƯỞNG TỊCH 1446)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 9-10-1977 To 01-10-1985
(Thang - Ngay - Nam) Years: 4 Months: 9 Days: 7

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

1. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
1. <u>NGUYỄN THẠNH SƠN</u>	
2. <u>NGUYỄN THẾ HOÀNH</u>	
3. <u>NGUYỄN THẠNH CƯ</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODJ criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

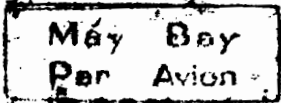
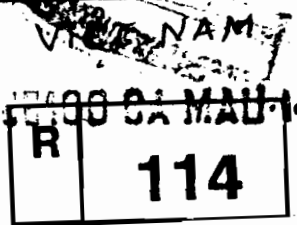
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN BINH KHIE
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO
^{AI} TRINH KIM - CAM	1938	VO
^{AV} NGUYEN THI THUY HUONG	1969	COI
^{AV} NGUYEN THI THUY LOAN	1970	-wt-
^{AV} NGUYEN THI PHUONG LOAN	1975	-w/-

DEPENDENT'S ADDRESS (List dependent's address)

APPROVED BY _____

FROM: ^{1 2}NGUYEN BINH KHIEM
¹878/9 LY THAI TON K2.74 ~
THI X ~~CA MAU~~ MINH HAI -



NOV 03 0 1992
OCT 30 1992

TO: P.O. BOX 5435
ARLINGTON,
VA 22205-0635
U.S.A.

PAR AVION - VIA AIR MAIL

BỘ NỘI VỤ
Trại QL 12 BT AN
Số 1A CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 51 ngày 11 tháng 10 năm 1984

của Hội đồng đặc xá trung ương

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Bình Khiêm

Họ, tên thường gọi Khiêm

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1946

Nơi sinh Châu Thành, Vĩnh Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

379/9 Lý Thái Tôn, phường 4, Thị xã Cao Mau, Minh Hải

Can tội phạm các mạng

Bị bắt ngày 10-09-1974 An phạt 10 năm tù giam

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 379/9 Lý Thái Tôn, phường 4, TX Cao Mau, Minh Hải

Nhận xét quá trình cải tạo

- trai báo tường do thật thà
- chấp hành với quy chế luật nhà trại tốt
- lao động cải tạo có tích cực

Lần tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Bình Khiêm
Dấu ấn số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 19 tháng 01 năm 1985
Giám thị

Khiêm
Nguyễn Bình Khiêm

Chứng nhận số 4131 /CT
Tôi đã kiểm tra và chứng nhận
Bản sao này đúng như bản chính

CÁ MAU, Ngày 21 tháng 10 năm 84



Công Chứng Viên
Nguyễn Việt Trung

Xét nhận
đ/s có tên, hình báo
cho CAPA.

Ngày 21-1-1985-

T/M, BCH CAPA.

phó CA



Hoàng

Trần Ngọc Minh

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH AN-XUYỀN

QUẬN Quận-Lông

XÃ P. T Tân-Xuyên

SỐ HIỆU 1374



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 25 tháng 5 năm 1960

Nhà in NGUYỄN THÔNG Anxuyên

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN THỊ THUY HƯƠNG

Con trai hay con gái Nữ

Ngày sanh Ngày hai mươi bốn, tháng năm, dương lịch

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi chín-(24-5-69-)

Nơi sanh Tân-Xuyên-(An-Xuyên-)

Tên họ người cha Nguyễn-Bình-Khiêm

Tên họ người mẹ Trịnh-Kim-Cầm

Vợ chánh hay không có hôn thú Vợ chánh

Tên họ người đứng khai Nguyễn-Bình-Khiêm

N.V
KIỂM-SOÁT

bt

MIỄN THỊ THỰC
Tham chiếu Công văn 35
2056/ĐN-NH.09, 1959
S. 20470 của Bộ Y tế

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH



tháng 09 năm 1975

Hộ - Tịch

VÕ-HOÀNG-VIỆT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH AN-XUYỀN

QUẬN Quần-Long

XÃ P.T Tân-Xuyên

SỐ HIỆU 1314



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 26 tháng 05 năm 19 69

Nhà in NGUYỄN THÔNG Anxuyên

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-THỊ-THÙY-HƯƠNG

Con trai hay con gái Nữ

Ngày sanh Ngày hai mươi bốn, tháng năm, dương lịch

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín-(24-5-69-

Nơi sanh Tân-Xuyên-(An-Xuyên-)

Tên họ người cha Nguyễn-Bình-Khiêm

Tên họ người mẹ Trịnh-Thị-Cầm

Vợ chánh hay không có hôn thú vợ chánh

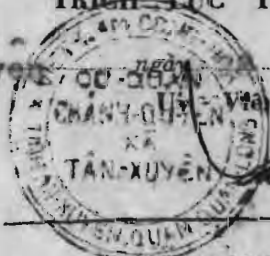
//

Tên họ người đứng khai Nguyễn-Bình-Khiêm

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Xã P.T Tân-Xuyên ngày 02 tháng 02 năm 19 75

Viện Hộ - Tịch



Vũ Hoàng-Việt

N.V.
KIỂM-SOÁT

bu

MIỄN THỊ-THỰC
Tham gia 20 Công nhân
4866/30V HỒ 29. 730
3-1975

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH AN-XUYỀN

QUẬN Quận-Long

XÃ T. Tân-Xuyên

SỐ HIỆU 1167

*

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 20 tháng 05 năm 1970

Nhà In NGUYỄN THÔNG Anxuyên

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-THỊ-THÙY-LOAN

Con trai hay con gái NỮ

Ngày sinh Ngày mười sáu, tháng năm, dương lịch. Năm

một ngàn chín trăm bảy mươi (16-5-70-)

Nơi sinh Tân-Xuyên-(An-Xuyên-)

Tên họ người cha Nguyễn-Bình-Khiêm

Tên họ người mẹ Trịnh-Kim-Cam

Vợ chánh hay không có hôn thú vợ chánh

Tên họ người đứng khai Nguyễn-Bình-Khiêm



Xã-P T Tân-Xuyên



tháng 05 năm 1970

Viên Hộ - Tịch

VÕ HOÀNG-VIỆT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH AN-XUYỀN

QUẬN Quán-Long

XÃ Tân-Xuyên

SỐ HIỆU II67

*

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 20 tháng 05 năm 19 70

Nhà in NGUYỄN THÔNG Anxuyên

Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN-THỊ-THỠY-LOAN
Con trai hay con gái	NỮ
Ngày sinh	Ngày mười sáu, tháng năm, dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi - (16-5-70-)
Nơi sinh	Tân-Xuyên - (An-Xuyên-)
Tên họ người cha	Nguyễn-Bình-Khiêm
Tên họ người mẹ	Trịnh-Kim-Cầm
Vợ chánh hay không có hôn thú	Vợ chánh //
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-Bình-Khiêm

K.V
KIỂM-SOÁT

bl

MIỄN-THỊ-THÙC
Tham gia công tác 35
4366/BHY-HC-TS, ngày
8-8-1970 ở địa chỉ: H. V.

Xã-P T Tân-Xuyên



LỤC Y BẢN CHÁNH

28 tháng 02 năm 19 75

Viên Hộ - Tịch

X. HOÀNG-VIỆT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH An Xuyên
QUẬN Quan-Long
XÃ P.T Tân Xuyên
PHƯỜNG 4
SỐ HIỆU 297



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 27 tháng 02 năm 1975

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-THỊ PHƯƠNG-LOAN
Con trai hay con gái : NỮ
Ngày sanh : Hai mươi bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (24.02 1975)
Nơi sanh : NỮ
Tên họ người cha : Nguyễn-Bình-Khiêm
Tên họ người mẹ : Trịnh-Kim-Cẩn
Vợ chánh hay không có : Vợ chánh
Hôn thú Số 360 xã : Tân Xuyên (11.7.68)
Tên họ người đứng khai : Nguyễn-Bình-Khiêm

N.V
KIỂM-SOÁT

MIỄN THỊ THỰC
Tham gia lập sổ hộ tịch
4366/BNV/HCT, ngày
13/02/1975

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Xã P.T Tân Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 1975



VÕ HOÀNG-VIỆT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH An Xuyên
QUẬN Quảng Long
XÃ P.T Tân Xuyên
PHƯỜNG 4
SỐ HIỆU 297

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 27 tháng 02 năm 1975

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-THỊ PHƯƠNG-LOAN
Con trai hay con gái : NỮ
Ngày sanh : Hai mươi bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (24.02 1975)
Nơi sanh : NỮ
Tên họ người cha : Nguyễn-Bỉnh-Khiêm
Tên họ người mẹ : Trịnh-Kim-Oan
Vợ chánh hay không có : Vợ chánh
Hôn thú số 360 xã Tân Xuyên (11.7.68)
Tên họ người đứng khai : Nguyễn-Bỉnh-Khiêm



N.V
KIỂM-SOÁT

MIỄN THỊ-THỰC
Thẩm định và Công bố 30
4666/BTV HC 23, ngày
6-8-1970 4666 NĐ/V.

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Xã P.T Tân Xuyên ngày 28 tháng 02 năm 1975



VÕ HOÀNG-VIỆT

VIỆT NAM CỘNG HÒA

★

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
ANXUYEN

Trích lục

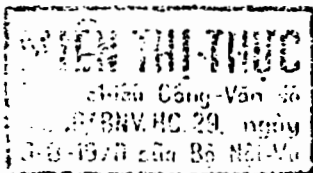
CHỨNG THƯ HÔN-THƯ

QUẬN QUẬN-LONG Tên, họ người chồng NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM
XÃ Tân-Xuyên Nghề nghiệp Quân-Nhân
*
Số hiệu 360 Sinh ngày tháng năm 1946
★
tạ Phủ-Quốc (Vĩnh-Long)
cư sở tại Tân-Xuyên (AnXuyên)
Tạm trú tại Tân-Xuyên (An-Xuyên)
Tên họ cha chồng Nguyễn-văn-Điện (Chết)
(sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Đinh-thị-Tết (Chết)
(sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ TRỊNH-KIM-CẨM
nghề nghiệp Nội-trợ
Sinh ngày tháng năm 1938
tạ An-Xuyên
cư sở tại Tân-Xuyên (AnXuyên)
tạm trú tại Tân-Xuyên (An-Xuyên)
Tên, họ cha vợ Trịnh-Thanh (Sống)
(sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Ông-thị-Liên (Sống)
(sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Ngày mười một tháng bảy năm một ngàn
chín trăm sáu mươi tám. (11-7- 1968)
Vợ chồng có khai hay không lập hôn khế
Ngày tháng năm
tại

TRÍCH Y BÊN CHÁNH :

TânXuyên ngày 14 tháng 9 năm 19 70

Ủy viên Hộ Tích



VIỆT NAM CỘNG HÒA

★

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
ANXUYEN

Trích lục

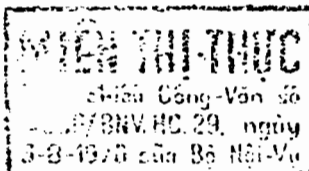
CHỨNG THƯ HÔN-THƯ

QUẬN QUẬN-LONG Tên, họ người chồng NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM
XÃ Tân-Xuyên Nghề nghiệp Quân-Nhân
*
Số hiệu 360 Sanh ngày _____ tháng _____ năm 1946
*
tại Phủ-Quốc (Vĩnh-Long)
cư sở tại Tân-Xuyên (AnXuyên)
Tạm trú tại Tân-Xuyên (An-Xuyên)
Tên họ cha chồng Nguyễn-văn-Diện (Chết)
(sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Đinh-thị-Tắt (Chết)
(sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ TRINH-KIM-CẨM
nghề nghiệp Môi-trợ
Sanh ngày _____ tháng _____ năm 1938
tại An-Xuyên
cư sở tại Tân-Xuyên (AnXuyên)
tạm trú tại Tân-Xuyên (An-Xuyên)
Tên, họ cha vợ Trịnh-Thanh (Sống)
(sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Ông-thị-Liên (Sống)
(sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Ngày mười một tháng bảy năm một ngàn
chín trăm sáu mươi tám. (11-7- 1968)
Vợ chồng có khai hay không lập hôn ước _____
Ngày _____ tháng _____ năm _____
tại _____

TRÍCH Y BÊN CHÁNH :

TânXuyên ngày 14 tháng 9 năm 1970

Ủy viên Hộ tịch dl



Ramau

BỘ NỘI VỤ
Trại QL 12-ETAN
Số 14 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 51 ngày 11 tháng 10 năm 1984

của Hội đồng đặc xá Trung ương

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Bình Khiêm

Họ, tên thường gọi K. Khiêm

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1946

Nơi sinh Châu Thành, Vĩnh Long

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

379/9 Lý Thái Tôn, phường 4, Thị xã Cà Mau, Minh Hải

Can tội phạm cải mạng

Bị bắt ngày 10-09-1979 An phạt 10 năm tù giam

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 379/9 Lý Thái Tôn, phường 4, TX Cà Mau, Minh Hải

Nhận xét quá trình cải tạo

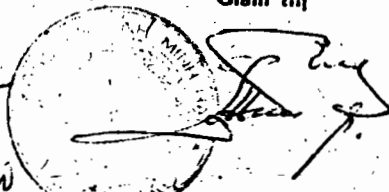
- Khai báo tường trình thật thật
- Chấp hành tốt quy chế luật nhà trại tốt
- Lao động cải tạo có tiến bộ

Lần tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Bình Khiêm
Đánh dấu số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 19 tháng 01 năm 1985
Giám thị

Khiêm
Nguyễn Bình Khiêm



Trưởng tá: Nguyễn Bội

Chứng nhận số 4431/CT

Tên đã kiểm tra và chứng nhận

Bản sao này đúng như bản chính

CÀ MAU, Ngày 21 tháng 01 năm 85



Công Chứng Viên
Nguyễn Diệt Chung

Xét nhận
đ/s có tên hình báo
cho CAPA.

Ngày 21-1-1985-

T/M, BCH CAPA.

phó CA



hoặc

Giám Mục Minh